

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 05 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thi Hữu Giàu.

Ông Dương Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 2 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Trọng D, sinh ngày 28 tháng 01 năm sinh 1998; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: A13/6B ấp 1, xã L, huyện B, Thành Phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Trọng D1 và bà Đào Thị Thanh K; có vợ là Trần Thị Hoàng M, sinh năm 1997 và 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại bản án số 03/2017/HSST ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt Trịnh Trọng D 01 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", đã chấp hành xong ngày 01/9/2017; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2021 cho đến ngày 15/10/2021 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Mai Hữu P - Sinh năm 1998 - Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện H, tỉnh L. (Có mặt)

- Nguyên đơn dân sự: Công ty tập đoàn vận tải Sài Gòn - Địa chỉ: 782A Quốc lộ 51, xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn P - Sinh năm 1955 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền Công ty tập đoàn vận tải Sài Gòn: Ông Mai Viết M1 - Sinh năm 1984 - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Long An - Địa chỉ: Tổ 6B khu phố 4, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Văn bản ủy quyền ngày 10/3/2022 - Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02/4/2021, Trịnh Trọng D đang chạy xe ô tô biển số 60E-001.07 trong khu Công nghiệp Tân Đức thuộc ấp B2, xã Đ, huyện H, tỉnh L thì có T chưa rõ nhân thân lai lịch điện thoại kêu D đi vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu, mỗi chuyến T trả tiền công cho D từ 600.000 đến 700.000 đồng, D đồng ý. Theo hướng dẫn của T, D gỡ biển số 60E-001.07 ra và lấy biển số 51H-352.68 gắn lên xe, sau đó điều khiển xe chạy đến ấp 3, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nhận thuốc lá, lúc này có 05 người đàn ông chạy xe gắn máy chở theo 20 túi ny lon màu xám bên trong chứa thuốc lá giao cho D, T kêu D chở thuốc lá mang đến khu vực Cầu Lớn, huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh để giao cho một người tên Đen.

Đến khoảng 23 giờ 55 phút cùng ngày khi D điều khiển xe ô tô biển số 51H-352.68 đi đến đoạn đường tỉnh lộ 838 thuộc Ấp 2, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang xử lý.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- + 01 xe ô tô hiệu Mitsubishi, loại Xpander màu xám bạc biển số 51H-352.68.
- + 9.600 bao thuốc lá hiệu Jet.
- + 2.400 bao thuốc lá hiệu Hero.
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, sim số 0798990104.
- + 01 cặp biển số 51H-352.68.

Quá trình điều tra Trịnh Trọng D khai nhận trước ngày bị bắt quả tang ba ngày, mỗi ngày vận chuyển được 02 chuyến, tính luôn lần bị bắt quả tang ngày 02/4/2021 D đã vận chuyển được 05 chuyến và thu lợi số tiền 1.300.000 đồng, còn 03 chuyến T chưa trả tiền công cho D. Lúc bỏ chạy, do trời tối nên D điều khiển xe ô tô va chạm vào thành cầu Bà Vòm làm xe hư hỏng phần phía đầu xe. Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-TCKH ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ kết luận kinh phí sửa chữa xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi biển số 60E-001.07 do bị hư hỏng là 105.022.382 đồng.

Về vật chứng: Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, loại Xpander biển số 51H-352.68 là biển số giả, biển số thật là 60E-001.07, xe này do Công ty cổ phần tập đoàn vận tải Sài Gòn làm chủ sở hữu. Ngày 09/01/2021, Công ty cho ông Mai Hữu P thuê để chạy dịch vụ Taxi, giá thuê mỗi ngày là 600.000 đồng. Thời hạn thuê từ ngày 09/01/2021 đến 09/01/2024. Ngày 06/3/2021 ông Mai Hữu P cho Trịnh Trọng D thuê lại để chạy taxi, theo thỏa thuận thì P cho D thuê từ ngày 16/3/2021 đến giữa tháng 4/2021, mỗi ngày D phải trả cho P số tiền là 600.000 đồng. Việc D sử dụng xe ô tô trên để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu Công ty cổ phần tập đoàn vận tải Sài Gòn và ông P không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã tiến hành trả lại cho Công ty cổ phần tập đoàn vận tải Sài Gòn chiếc xe ô tô biển số 60E- 001.07 theo quyết định xử lý vật chứng số 28 ngày 29/9/2021.

Cáo trạng số: 55/CT-VKS- ĐH ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Trịnh Trọng D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ cáo trạng truy tố bị cáo Trịnh Trọng D, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Trọng D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Trọng D từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 9.600 bao thuốc hiệu Jet, 2.400 bao thuốc lá hiệu Hero) là thuốc lá điều nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ, không thông qua khai báo thuế, là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách: 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại A1453 gắn sim số 0798990104 đã qua sử dụng, xác định điện thoại của bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cặp biển số xe 51H-352.68.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần tập đoàn vận tải Sài Gòn yêu cầu ông Mai Hữu P bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe ô tô biển số 60E-001.07 số tiền 105.022.382 đồng. Ông Mai Hữu P yêu cầu bị cáo Trịnh Trọng D bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô biển số 60E.001.07 số tiền 105.022.382 đồng. Ông Mai Hữu P đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn vận tải Sài Gòn; bị

cáo Trịnh Trọng D đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Mai Hữu P; đây là sự tự nguyện thỏa thuận và không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với người tên T thuê D vận chuyển thuốc lá và người tên Đ là người nhận thuốc lá do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với những người vận chuyển thuốc lá giao cho D tại xã Mỹ Quý Tây D không biết những người này là ai, không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xem xét.

Về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Hữu P yêu cầu bị cáo Trịnh Trọng D phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô biển số 60E.001.07 số tiền 105.022.382 đồng. Bị cáo Trịnh Trọng D đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Mai Hữu P

- Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần tập đoàn vận tải Sài Gòn yêu cầu ông Mai Hữu P phải bồi thường cho Công ty số tiền bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe ô tô biển số 60E-001.07 số tiền 105.022.382 đồng. Ông Mai Hữu P đồng ý bồi thường số tiền thiệt hại đối với chiếc xe ô tô biển số 60E-001.07 số tiền 105.022.382 đồng.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vào ngày 02/4/2021 (khoảng 22 giờ), Trịnh Trọng D nhận lời vận chuyển thuê thuốc lá cho người khác (một người đàn ông chỉ biết tên T) nên dùng một xe ô tô con nhãn hiệu: ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, loại Xpander biển số 51H-352.68 là biển số giả, biển số thật là 60E-001.07 để vận chuyển 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 9.600 bao nhãn hiệu Jet, 2.400 bao nhãn hiệu Hero), từ khu vực ấp 3, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ về khu vực cầu Lớn huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, không có chứng từ hóa đơn xuất xứ hàng hóa về số thuốc lá trên. Mục đích bị cáo vận chuyển thuê để nhận tiền công mỗi chuyến 600.000 đến

700.000 đồng. Khi bị cáo D đang vận chuyển số thuốc lá ngoại trên đến ấp 2, xã Mỹ Quý Tây thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang người và tang vật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Trọng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An lập lúc 00 giờ 10 phút, ngày 03/4/2021, kết luận định giá tài sản số 32/KL-TCKH ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đức Huệ xác định: chi phí sửa chữa tài sản xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, loại Xpander biên số 60E-001.07 là 105.022.382 đồng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Trịnh Trọng D phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 55/CT-VKS-ĐH ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Trịnh Trọng D với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Trịnh Trọng D là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, bị cáo là người đã thành niên thực hiện với lỗi cố ý là do ham thu lợi nên từ đó bị cáo nhận lời vận chuyển hàng hóa là thuốc lá ngoại, không có chứng từ hóa đơn xuất xứ hàng hóa từ khu vực biên giới ấp 3, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ về khu vực Cầu Lớn huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh với số lượng 12.000 bao. Số lượng thuốc bị cáo vận chuyển gấp 2.6 lần định lượng khởi điểm (4.500 bao). Hành vi này của bị cáo D phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.1] Ngoài hình phạt chính ra không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự vì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định.

[4.2] Ngoài ra, bị cáo D khai nhận với cách thức tương tự đã nhiều lần vận chuyển thành công cho “T” trong khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, mỗi ngày vận chuyển từ 01 đến 02 lần, tổng cộng khoảng 5 lần, số tiền thu lợi đã nhận 1.300.000 đồng. Tất cả các chuyến đều giao tại khu vực cầu Lớn huyện Hóc Môn. Ngoài lời khai bị cáo, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên không tính bị cáo phạm tội nhiều lần và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

[5] Xét thấy, bị cáo Trịnh Trọng D trong quá trình truy tố và xét xử thật thà khai báo, bị cáo chưa có tiền sự, không có việc làm ổn định, con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Trịnh Trọng D là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Hữu P yêu cầu bị cáo Trịnh Trọng D phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô biển số 60E.001.07 số tiền 105.022.382.

Bị cáo Trịnh Trọng D đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Mai Hữu P.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần tập đoàn vận tải Sài Gòn yêu cầu ông Mai Hữu P phải bồi thường cho công ty số tiền bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe ô tô biển số 60E-001.07 số tiền 105.022.382 đồng.

Ông Mai Hữu P đồng ý bồi thường số tiền thiệt hại đối với chiếc xe ô tô biển số 60E-001.07 số tiền 105.022.382 đồng.

Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với pháp luật nên ghi nhận để buộc bị cáo D bồi thường cho ông Mai Hữu P nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp 1.300.000 đồng, còn phải tiếp tục nộp 103.722.382 (một trăm lẻ ba triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn ba trăm tám mươi hai đồng) và ông P bồi thường cho công ty Cổ phần tập đoàn vận tải Sài Gòn 105.022.382 đồng.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Phần cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Đối với 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 9.600 bao thuốc hiệu Jet, 2.400 bao thuốc lá hiệu Hero) là thuốc lá điều nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ, không thông qua khai báo thuế, là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại A1453 gắn sim số 0798990104 đã qua sử dụng, xác định điện thoại của bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm tịch thu sung vào ngân sách.

Đối với 01 cặp biển số xe 51H-352.68 là biển số giả nên tịch thu tiêu hủy.

Tang vật hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[9] Đối với những người giới thiệu, người thuê bị cáo, người giao nhận thuốc cho bị cáo, cùng một số người khác mua hàng cấm không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Trịnh Trọng D phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Ông Mai Hữu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Trọng D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trịnh Trọng D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo D chấp hành hình phạt tù, nhưng được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 03/4/2021 đến ngày 15/10/2021).

- Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 9.600 bao thuốc hiệu Jet, 2.400 bao thuốc lá hiệu Hero) theo quy định hiện hành.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cặp biển số xe 51H-352.68.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại A1453 gắn sim số 0798990104 đã qua sử dụng.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Trịnh Trọng D phải bồi thường cho ông Mai Hữu P số tiền 105.022.382 đồng (một trăm lẻ năm triệu không trăm hai mươi hai nghìn ba trăm tám mươi hai đồng) khấu trừ số tiền đã nộp 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), còn phải tiếp tục nộp 103.722.382 (một trăm lẻ ba triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn ba trăm tám mươi hai đồng).

- Buộc ông Mai Hữu P phải bồi thường cho Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải Sài Gòn số tiền 105.022.382 đồng (một trăm lẻ năm triệu không trăm hai mươi hai nghìn ba trăm tám mươi hai đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành xong số tiền bồi thường, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 và - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Trọng D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.186.119 đồng (Năm triệu một trăm tám mươi sáu nghìn một trăm mười chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Mai Hữu P phải chịu 5.251.119 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi một nghìn một trăm mười chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Tất cả án phí sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 05/4/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên
quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển